

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH LUẬT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3511/QĐ-DHTL ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi)

TT	Học phần (Tiếng Việt)	Học phần (Tiếng Anh)	Mã Học phần	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8
I	GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	GENERAL EDUCATION			31								
I.1	Phần bắt buộc				27								
I.1.1	Lý luận chính trị	Political Subjects			11								
1	Triết học Mác - Lê nin	Marxist - Leninist Philosophy	MLP121	Mác – Lênin	3	3							
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê nin	Marxist - Leninist Political Economy	MLPE222	Mác – Lênin	2		2						
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Science Socialism	SCSO232	Mác – Lênin	2			2					
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	HCPV343	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2				2				
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Thought	HCMT354	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2					2			
I.1.2	Ngoại ngữ	Foreign language			6								
6	Tiếng Anh 1	English 1	ENG213	Tiếng Anh	3			3					
7	Tiếng Anh 2	English 2	ENG224	Tiếng Anh	3				3				
I.1.3	Tin học	Informatics			3								
8	Kỹ năng số và Khai thác AI	Digital Skills and AI Utilization	CSE105	Tin học và Kỹ thuật tính toán	3	3							
I.1.4	Xã hội, lịch sử, văn hóa				7								
9	Logic học	General Logics	GL111	Mác – Lênin	2		2						
10	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Fundamentals of Vietnamese Culture	CULT104	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2					2			
11	Kỹ năng mềm và tinh thần khởi nghiệp	Soft Skills and Entrepreneurship	SSE111	Phát triển kỹ năng	3	3							

TT	Học phần (Tiếng Việt)	Học phần (Tiếng Anh)	Mã Học phần	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8
I.2	Phần tự chọn				4		2	2					
12	Xã hội học pháp luật	Legal Sociology	LG115	Mác – Lênin	2		2						
13	Chính sách kinh tế- xã hội	Socio-economic Policy	SEP115	Mác – Lênin	2		2						
14	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội	Social Science Research Methods	SSRM113	Mác – Lênin	2		2						
15	Lịch sử văn minh thế giới	World Civilization History	CIVI104	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2			2					
16	Tâm lý học đại cương	General Psychology	GP115	Mác – Lênin	2			2					
17	Khoa học quản lý	Management Science	MS117	Mác – Lênin	2			2					
18	Chính trị học	Political Science	PS117	Mác – Lênin	2			2					
I.3	Giáo dục quốc phòng	National Defence Education			165t	8*							
I.4	Giáo dục thể chất	Physical Education			3*	1*	1*	1*					
II	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH	MAJOR CORE COURSES			17								
II.1	Kiến thức bắt buộc				15								
19	Lý luận nhà nước và pháp luật	Doctrines of State and Law	STL111	Luật	3	3							
20	Lịch sử Nhà nước và Pháp luật	History of the State and Law	SHL113	Luật	2		2						
21	Lịch sử các học thuyết chính trị - pháp lý	History of Political and Legal Theories	HPLT117	Luật	2			2					
22	Nghề luật và Đạo đức nghề luật	Legal Professional Ethics	LP117	Luật	2	2							
23	Lập luận và kỹ năng viết trong nghề luật	Legal Writing	CWSL112	Luật	2		2						
24	Luật La mã	Roman Law	RL114	Luật	2					2			
25	Pháp luật về quyền con người	Legal Theory of Human	COLW112	Luật	2				2				

TT	Học phần (Tiếng Việt)	Học phần (Tiếng Anh)	Mã Học phần	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8
II.2	Kiến thức tự chọn				2				2				
26	<i>Luật học so sánh</i>	<i>Comparative Law</i>	<i>CL116</i>	<i>Luật</i>	<i>2</i>				<i>2</i>				
27	<i>Kinh tế Quốc tế</i>	<i>International Economics</i>	<i>IE101</i>	<i>Mác – Lênin</i>	<i>2</i>				<i>2</i>				
III	KIẾN THỨC CỐT LÕI NGÀNH	SPECIALIZED KNOWLEDGE			67								
III.1	Kiến thức bắt buộc				63								
28	Luật Hiến pháp	Constitutional Law	CL112	Luật	3		3						
29	Luật Hành chính	Administrative Law	AL112	Luật	3			3					
30	Tổ tụng hành chính	Administrative Procedure	APL113	Luật	2				2				
31	Luật Hình sự 1	Criminal Law 1	CL121	Luật	3		3						
32	Luật Hình sự 2	Criminal Law 2	CRLW222	Luật	2			2					
33	Luật Tố tụng hình sự	Criminal Procedure	CPL113	Luật	3				3				
34	Luật Dân sự 1	Civil Law 1	CL121	Luật	3		3						
35	Luật Dân sự 2	Civil Law 2	CILW322	Luật	2			2					
36	Luật Tố tụng dân sự	Law on Civil Procedures	LCPS322	Luật	2					2			
37	Luật Thương mại 1	Commercial Law 1	CL122	Luật	3			3					
38	Luật Thương mại 2	Commercial Law 2	COLW323	Luật	2				2				
39	Công pháp quốc tế	Public International Law	PUIL322	Luật	2						2		
40	Tư pháp quốc tế	Private International Law	PRIL322	Luật	2					2			
41	Luật phòng và chống tham nhũng	Law on Prevention and Combat of Corruption	LPCC322	Luật	2						2		
42	Luật Hôn nhân và gia đình	Marriage and Family Law	MFL113	Luật	2				2				
43	Luật sở hữu trí tuệ	Law on Intellectual Property	IPLW322	Luật	2					2			
44	Tội phạm học	Criminology	C117	Luật	2						2		
45	Luật lao động	Labour Law	LB114	Luật	3					3			
46	Luật tài chính	Law on Finance	FL115	Luật	2					2			
47	Luật đất đai	Law on Land	LOL115	Luật	2				2				
48	Luật thương mại quốc tế	International Trade Law	INCL122	Luật	2						2		
49	Pháp luật cộng đồng ASEAN	ASEAN Community Law	ACL117	Luật	2						2		

TT	Học phần (Tiếng Việt)	Học phần (Tiếng Anh)	Mã Học phần	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8
50	Xây dựng văn bản pháp luật	Drafting Legal Documents	DLD116	Luật	2	2							
51	Luật môi trường	Environment Law	EL115	Luật	2					2			
52	Kỹ năng tư vấn pháp luật	Legal Advice Skills	LAS114	Luật	2							2	
53	Pháp luật an sinh xã hội	Law on Social Security	SLAW101	Luật	2						2		
54	Quản lý nhà nước về nông nghiệp và môi trường	State Management of Agriculture and Environment	SMAE122	Luật	2						2		
55	Kỹ năng tranh tụng trong tố tụng hình sự	Litigation Skills in Criminal Proceedings	LSCP222	Luật	2						2		
III.2	Kiến thức tự chọn				4							4	
56	<i>Pháp luật về thương mại điện tử</i>	<i>Laws on E-commerce</i>	<i>LEC104</i>	<i>Luật</i>	<i>2</i>							<i>2</i>	
57	<i>Khoa học điều tra tội phạm</i>	<i>Crime Investigation Science</i>	<i>CIS117</i>	<i>Luật</i>	<i>2</i>							<i>2</i>	
58	<i>Tư pháp đối với người chưa thành niên</i>	<i>Law on Juvenile Justice</i>	<i>LOJJ232</i>	<i>Luật</i>	<i>2</i>							<i>2</i>	
59	<i>Kỹ năng giải quyết các tranh chấp dân sự</i>	<i>Civil Dispute Resolution Skills</i>	<i>CDRS117</i>	<i>Luật</i>	<i>2</i>							<i>2</i>	
60	<i>Pháp luật về quyền nhân thân</i>	<i>Law on Personal Rights</i>	<i>LPR117</i>	<i>Luật</i>	<i>2</i>							<i>2</i>	
61	<i>Nghiên cứu, soạn thảo, đàm phán và kí kết hợp đồng</i>	<i>Researching, drafting, negotiating and Concluding Contracts</i>	<i>RDNC114</i>	<i>Luật</i>	<i>2</i>							<i>2</i>	
62	<i>Luật đầu tư</i>	<i>Law on Investment</i>	<i>IL117</i>	<i>Luật</i>	<i>2</i>							<i>2</i>	
63	<i>Kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại</i>	<i>Commercial Dispute Resolution Skills</i>	<i>CDSS117</i>	<i>Luật</i>	<i>2</i>							<i>2</i>	
IV	Thực tập và học phần tốt nghiệp	Internship and capstone project			15								
64	Thực tập chuyên môn	Professional Internship	PRIN327	Luật	7							7	
65	Khóa luận tốt nghiệp	Graduation Thesis	GRTH328	Luật	8								8
	Tổng cộng (I+II+III+IV)	Total			130	16	19	19	20	19	16	13	8